TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số:67/2023/HS-PT Ngày 26 tháng 6 năm 2023	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Linh

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng và ông Lâm Thuận Tùng

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Văn Dự – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Huỳnh Ngọc Thi - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 126/2023/TLPT-HS ngày 06 tháng 6 năm 2023 do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2023/HS-ST ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số và Quyết định hoãn phiên tòa số 98/2023/HSPT-QĐ ngày 08/6/2023.

Bị cáo kháng cáo: **Nguyễn Thị Mỹ H**, sinh năm 1957, tại thành phố L, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp An T, xã Hòa B, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P (đã chết) và bà Phan Thị Mỹ Lênh (đã chết); anh, chị, em ruột có 05 người, bị cáo là người thứ ba; chồng là ông Hồ Văn L (đã chết), bị cáo có 01 người con sinh năm 1988.

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo được tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1960; nơi cư trú: Khóm Thị 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Hồ Thị Hồng P, sinh năm 1988; nơi cư trú: Số 283 Bến Vân Đ, Phường 02, Quận 4, Thành phố H (vắng mặt).

Trong vụ án, Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 26/10/2022, Nguyễn Thị Mỹ H điều khiển xe mô biển số 59X1-376.27 đến nhà của bà Lê Thị Đ (chị em họ với H) ở khóm Thị 1, thị trấn C, huyện C để chơi và ngủ tại đây. Khoảng 06 giờ ngày 27/10/2022, H thấy bà Đ vào nhà vệ sinh nên nảy sinh ý định lấy trộm tiền của Đ, H đi đến xe mô tô biển số 67L1-223.45 của bà Đ đang dựng trong nhà, dùng hai tay giật mạnh yên xe, lấy trộm 25.780.000 đồng rồi đem cất giấu vào cốp xe mô tô biển số 59X1-376.27 của H. Sau đó, Đ kiểm tra cốp xe, P hiện bị mất 25.780.000 đồng, nghi ngờ H lấy trộm, nên điện thoại cho Lê Văn Dứt (em ruột của Đ) đến gặp H để hỏi chuyện, thì H thừa nhận đã lấy trộm của Đ 25.780.000 đồng. Sự việc được trình báo đến Công an thị trấn C.

Quá trình điều tra, còn xác định: Từ tháng 9/2022 đến tháng 10/2022, H đã 03 lần lấy trộm tiền của bà Đ, tổng cộng 33.000.000 đồng, cụ thể:

- Lần 01: Khoảng đầu tháng 9/2022, H đến quán "Út Lanh" ở khóm Long Hòa, thị trấn C của Đ chơi, sau đó H và Đ về nhà của Đ ngủ, lợi dụng lúc Đ vào nhà vệ sinh, H lén lấy trộm 4.500.000 đồng trong túi xách màu đỏ của Đ, rồi cắt giấu vào túi quần của H.

- Lần 02: Khoảng giữa tháng 9/2022, H đến quán "Út Lanh" chơi, sau đó về nhà của Đ ngủ, lợi dụng lúc Đ vào nhà vệ sinh, H lén lấy trộm 7.500.000 đồng trong túi xách màu đỏ của Đ.

- Lần 03: Khoảng đầu tháng 10/2022, H đến quán "Út Lanh" chơi, sau đó về nhà của Đ ngủ, lợi dụng lúc Đ vào nhà vệ sinh, H lén lấy trộm 21.000.000 đồng trong túi xách màu đỏ của Đ.

Tại Bản cáo trạng số 14/CT-VKSCM ngày 28 tháng 3 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2023/HS-ST ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang đã quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H 02 (hai) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 27/4/2023, bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi như Bản án sơ thẩm đã nêu, bị cáo xác định cấp sơ thẩm xét xử không oan nhưng kháng cáo để xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang P biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Xét thấy, cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá, áp dụng đầy đủ, đúng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, quyết định xử phạt bị cáo *Nguyễn Thị Mỹ H 02 năm tù*. Đây là mức hình phạt tương xứng với tính chất, hậu quả và hành vi phạm tội của bị cáo, có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Giai đoạn phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, hưởng án treo và xuất trình các phiếu khám chữa bệnh (Sỏi thận, hở van tim, đái tháo đường…). Xem xét toàn diện vụ án nhận thấy, bị cáo là người cao tuổi, đang bị nhiều bệnh; đã bồi thường toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho bị hại; được người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, đề xuất áp dụng thêm Điều 54 BLHS, có xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 BLTTHS năm 2015: Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo; sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị cáo làm đơn kháng cáo trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét thấy lời khai của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H thừa nhận hành vi phạm tội tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ xác định: Từ tháng 9/2022 và tháng 10/2022, bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H đã 04 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tiền của bà Lê Thị Đ với tổng số tiền 58.780.000 đồng, cụ thể: lần 01, khoảng đầu tháng 9/2022 chiếm đoạt số tiền 4.500.000 đồng; lần 02, khoảng giữa tháng 9/2022 chiếm đoạt số tiền 7.500.000 đồng; lần 03, khoảng đầu tháng 10/2022 chiếm đoạt số tiền 21.000.000 đồng và lần 04, ngày 27/10/2022 chiếm đoạt số tiền

25.780.000đồng. Do đó Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C đã xét xử bị cáo Nguyễn Thị H về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Bị cáo là người cao tuổi đủ khả năng nhận thức được hành vi của bản thân, biết rõ hành vi mà mình thực hiện là trái pháp luật, thế nhưng do tham lam và xem thường pháp luật, chỉ vì muốn nhiều có tiền để trang trải nợ nần do bài bạc nên đã nhiều lần lợi dụng sơ hở của người thân để lén lút chiếm đoạt tài sản.

Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã áp dụng hết các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, xuất thân từ thành phần nhân dân lao động nghèo; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải đối với hành vi vi phạm của bản thân; tự thú những lần phạm tội trước; sau khi phạm tội đã bồi thường toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho người bị hại và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là đúng. Tuy nhiên xét thấy bị cáo phạm tội có tính cơ hội, chiếm đoạt tài sản trong nội bộ gia đình, bị cáo là người cao tuổi đang có nhiều bệnh nên mức án 02 năm từ mà cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu hình phạt là nghiêm khắc. Do đó cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng phù hợp với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và vẫn đủ tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung như đề nghị của Viện kiểm sát.

Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H về xin giảm nhẹ hình phạt.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H chấp hành hình phạt tù.

Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- TAND huyện C (2);
- Công an huyện C (1);
- Cục THADS tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện C (1);
- Bị cáo (1);
- Phòng KTNV và THA (1);
- PV 06 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (2);
- Lưu Tòa, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Ngọc Linh